

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 206/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/10/1993, tại Vinh Phúc; nơi cư trú: Xóm Đậu, xã ĐT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng V; Vợ: Nguyễn Kim Chi; Con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2021 UBND xã ĐT ra quyết định số 519/QĐ-UBND áp dụng giáo dục tại xã phường đối với Nguyễn Tiến M về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2022 được tại ngoại (có mặt).

2. Bị hại: Anh Đào Duy Ng, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Q S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vinh Phúc, (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan: Anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Dấu, xã ĐT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Gạch, phường Tích S, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đậu, xã ĐT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00' ngày 15/3/2021, do cần phương tiện để đi làm nên Nguyễn Tiến M, sinh năm 1993 trú tại: Xóm Đậu, xã ĐT, thành phố Vĩnh Yên đã gọi điện thoại cho anh Đào Duy Ng, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Quảng Cư, xã Q S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của M, để hỏi mượn xe mô tô của anh Ng để đi làm, đồng thời M nói đến chiều sẽ trả lại xe cho anh Ng. Anh Ng đồng ý cho M mượn xe và bảo M đến Công ty Hoàng Hạc Center, địa chỉ: 161B, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên là nơi làm việc của anh Ng để lấy xe. Khoảng 13h00' cùng ngày, M đến Công ty gặp anh Ng để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen -vàng - đồng, BKS: 88D1-440.51 của anh Ng. Sau khi mượn được xe, M một mình điều khiển xe đến khu đô thị Nam Đàm Vạc thuộc phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên để làm thợ S tường cho khách hàng. Đến khoảng 19h00' cùng ngày, M làm xong công việc và đi về nhà tại xã ĐT, thành phố Vĩnh Yên. Trên đường về, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên M nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô đã mượn của anh Ng. Lúc này, M gọi điện thoại cho anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1991, trú tại: Phường Tích S, thành phố Vĩnh Yên đặt vấn đề muốn cầm cố chiếc xe máy trên với giá 15.000.000đ, M nói với anh S, nguồn gốc chiếc xe trên M mua trả góp, nên không có giấy đăng ký xe bản gốc, chỉ có bản phô tô, M hẹn anh S sẽ mang giấy tờ bản phô tô đến sau, anh S đồng ý. Sau đó M nhờ bạn của M là anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1994, trú tại: Xóm Dầu, xã ĐT, thành phố Vĩnh Yên điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh S, để xe lại nhà anh S và cầm tiền về giúp M, S đưa cho Q 14.000.000đ và giữ lại 1.000.000đ để làm tin. Sau đó anh Q về đưa cho M số tiền 14.000.000đ, M đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Do không thấy M trả lại xe nên anh Ng đã nhiều lần đến tìm gặp M để yêu cầu trả lại xe nhưng M không trả. Ngày 14/8/2021, anh Ng đã trình báo Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên sự việc trên.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 165 đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên tiến hành định giá qua hồ sơ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen vàng đồng, số máy: JF94E0114339, số khung: 6336LZ502152, BKS: 88D1-440.51, đăng ký ngày 05/8/2020, xe đã cũ, đã qua sử dụng, hiện chưa thu được vật chứng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 152 ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá xác định chiếc xe nói trên có giá trị 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Tiến M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Nguyễn Tiến M giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Đào Duy Ng vắng mặt tại phiên toà, tại các biên bản lấy lời khai anh Ng trình bày: Khoảng 12h00’ ngày 15/3/2021 Nguyễn Tiến M gọi điện thoại cho anh Đào Duy Ng để hỏi mượn xe mô tô của anh Ng để đi làm. Anh Ng đồng ý cho M mượn xe và bảo M đến Công ty Hoàng Hạc Center, địa chỉ: 161B, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên là nơi làm việc của anh Ng để lấy xe. Khoảng 13h00’ cùng ngày, M đến Công ty gặp anh Ng để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen –vàng - đồng, BKS: 88D1-440.51 của anh Ng, anh Ng đã giao xe cho M. Do không thấy M trả lại xe nên anh Ng đã nhiều lần đến tìm gặp M để yêu cầu trả lại xe nhưng M không trả. Ngày 14/8/2021, anh Ng đã trình báo Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên sự việc trên.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 88D1-440.51, anh Đào Duy Ng trình bày: Ngày 04/8/2020, anh Ng mua chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Minh Thành 1, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch với giá 42.100.000đ (bốn mươi hai triệu một trăm nghìn đồng), anh Ng đã làm thủ tục đăng ký xe mang tên Đào Duy Ng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 15/3/2021, anh Ng có cho Nguyễn Tiến M mượn chiếc xe mô tô trên, sau đó M đem xe đi cầm cố, không trả lại cho anh Ng. Ngày 22/10/2021, bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974 là mẹ đẻ của bị cáo M đã bồi thường cho anh Ng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Anh Ng đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời anh Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan: Tại phiên toà anh Vũ Ngọc S vắng mặt, quá trình điều tra anh S trình bày: Anh S và M là bạn xã hội, Ngày 15/3/2021 M gọi điện trao đổi về việc cầm cố xe mô tô Honda Airblade BKS: 88D1-440.51, M nói chiếc xe trên là xe của M mua trả góp nên không có giấy tờ gốc, M sẽ phô tô giấy tờ gửi lại cho anh S sau. Do là bạn bè quen biết từ trước, anh S tin tưởng M nên đồng ý cho M cầm cố xe. Việc M mượn xe của anh Ng rồi đem xe đi cầm cố cho anh S, anh S không biết và không liên quan gì. Anh S cho M cầm cố chiếc xe trên với giá 15.000.000đ, nhưng chỉ đưa cho M

14.000.000đ, còn lại 1.000.000đ anh S giữ lại để làm tin, đảm bảo việc M quay lại đưa giấy tờ xe, anh S cho M vay không tính tiền lãi. Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên, nhưng không thấy M đến chuộc lại xe nên anh đã bán lại xe cho một nam thanh niên tên là Tú được 10.000.000đ, đến nay anh S không có yêu cầu M phải bồi thường gì thêm cho anh S số tiền còn lại.

Anh Hoàng Trọng Q vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh Q trình bày: Anh Q được M nhờ điều khiển xe mô tô BKS Honda Airblade, BKS 88D1-440.51 mang đến cầm cố cho anh Vũ Ngọc S hộ M, M không nói gì với Q về nguồn gốc chiếc xe, nên đồng ý đem xe đến nhà anh S cầm cố và đem tiền về đưa cho M. Toàn bộ số tiền 14.000.000đ cầm cố được, Q đưa cho M, M đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết, Q không được hưởng lợi gì từ việc đem xe đi cầm cố giúp M. Q không biết và không liên quan gì đến việc M mượn xe của anh Ng rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân của M.

Bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày: Bà là mẹ của Nguyễn Tiến M Ngày 22/10/2021, bà đã bồi thường cho anh Ng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), về nguồn gốc số tiền 15.000.000đ trên bà V trình bày là tiền do M lao động hợp pháp mà có, trước khi bị bắt M gửi bà V số tiền trên. Anh Ng đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời anh Ng cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

Bị cáo Nguyễn Tiến M không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12h00' ngày 15/3/2021, do cần phương tiện để đi làm nên Nguyễn Tiến M đã gọi điện thoại cho anh Đào Duy Ng là bạn của M để hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng đồng, BKS: 88D1-440.51 của anh Ng, anh Ng đồng ý. Sau khi mượn được xe, M một mình điều khiển xe đi làm. Đến khoảng 19h00' cùng ngày, trên đường đi làm về, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên M nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh Ng. Sau đó, M đã cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh Vũ Ngọc S được 14.000.000đ, số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết. Trị giá của chiếc xe nói trên theo Kết luận định giá tài sản là 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 của Bộ luật Hình 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Trong quá trình xác minh, điều tra hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, M đã nhiều lần xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 12/10/2021 UBND xã ĐT, thành phố Vĩnh Yên ra quyết định áp dụng giáo dục tại xã phường với thời hạn là 06 tháng, cho thấy bị cáo là người không chấp hành các quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án gồm:

Đối với anh Vũ Ngọc S, quá trình điều tra xác định M cầm cố cho anh S, anh S không biết xe mô tô BKS Honda Airblade, BKS 88D1-440.51 là tài sản do M phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố không xem xét xử lý đối với anh S là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Trọng Q là người được M nhờ điều khiển xe mô tô BKS Honda Airblade, BKS 88D1-440.51 mang đến cầm cố cho anh Vũ Ngọc S hộ M, M không nói gì với Q về nguồn gốc chiếc xe, vì vậy Q nghĩ rằng chiếc xe này là của M, nên đồng ý đem xe đến nhà anh S cầm cố và đem tiền về đưa cho M. Toàn bộ số tiền 14.000.000đ cầm cố được, Q đưa cho M, M đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết, Q không được hưởng lợi gì từ việc đem xe đi cầm cố giúp M. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố không xem xét xử lý đối với anh Q là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên là Tú, mà S bán chiếc xe BKS Honda Airblade, BKS 88D1-440.51 với giá 10.000.000đ. Cơ quan điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh về nhân thân, lai lịch của người nam giới này như lời khai của S. Tuy nhiên, không xác định được. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với xe mô tô BKS Honda Airblade, BKS 88D1-440.51. Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên, anh S đã đưa cho M số tiền 14.000.000đ và bán lại xe cho một nam thanh niên tên là Tú được 10.000.000đ, Nên cơ quan điều tra không thu giữ được và đến nay anh S không có yêu cầu M phải bồi thường gì thêm cho anh S. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Tiến M sử dụng để liên lạc với anh Vũ Ngọc S trao đổi về nội dung cầm cố xe để vay tiền, quá trình điều tra, M khai nhận đã bị mất chiếc điện thoại trên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6/2021, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974 là mẹ đẻ của bị cáo M đã bồi thường cho anh Ng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), về nguồn gốc số tiền 15.000.000đ trên bà V trình bày là tiền do M lao động hợp pháp mà có, trước khi bị bắt M gửi bà V số tiền trên. Anh Ng đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Hà

Vũ Thị Kim Dung

Đào Văn Tiến

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

